

Bản tin chứng khoán

Trong số này

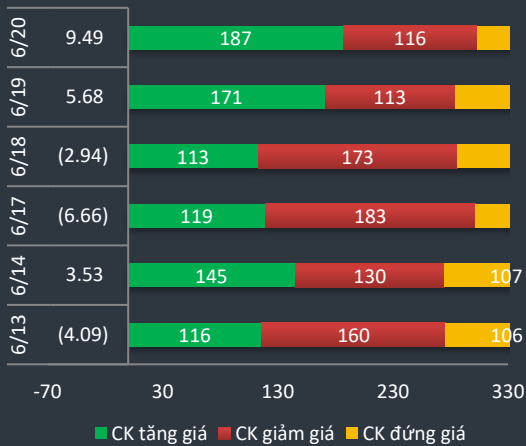
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

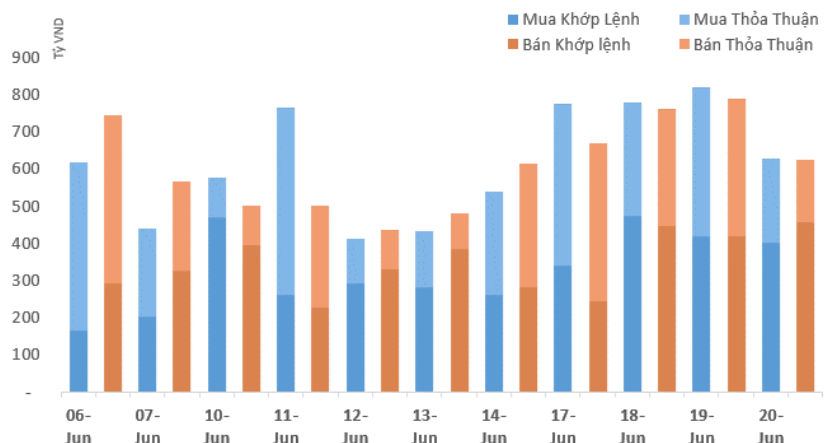
| | |
|------------|--------|
| E1VFN30 | 57.0 |
| VJC | 24.0 |
| VIC | 14.2 |
| VCB | 11.5 |
| BVH | 11.0 |
| KBC | 9.0 |
| VRE | 8.8 |
| VGC | 8.2 |
| ACV | 6.9 |
| QNS | 6.5 |
| POW | (7.1) |
| BMI | (8.1) |
| SBT | (11.3) |
| HDB | (11.9) |
| VNM | (58.2) |
| VHM (75.8) | |

Chỉ số Vnindex đóng cửa lẽ ra cao hơn mốc 959 nhiều nếu như SAB không bị đè giá vào cuối phiên. Cũng SAB trước đó đã hoàn thành nhiệm vụ khi tăng rất mạnh vào đầu phiên để kéo chỉ số thì sau đó lại mất điểm để giữ chỉ số index không tăng quá nóng. Với lượng giao dịch chỉ khoảng vài chục ngàn CP mỗi ngày thì SAB là cổ phiếu dễ tác động làm méo mó chỉ số Vnindex nhất.

Dù tăng điểm rất ấn tượng cùng số cổ phiếu tăng giá áp đảo so với mã giảm nhưng thanh khoản thị trường lại giảm. Khối lượng giao dịch sàn HOSE chỉ khoảng 129 triệu cổ phiếu khớp lệnh, và chỉ có giá trị giao dịch là có cải thiện hơn chút – đạt 3,000 tỷ. Điều này cho thấy dòng tiền đứng ngoài còn khá nhiều hoặc nhà đầu tư còn chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn trước khi cơ cấu lại danh mục.

Khối ngoại trong ngày mua ròng 4.8 tỷ đồng. Nhóm cổ phiếu mua ròng nhiều nhất có E1VFN30(57 tỷ), VJC(24 tỷ), VIC(14.2 tỷ), VCB(11.5 tỷ). Phía bán ròng ghi nhận VHM(-75.8 tỷ), VNM(-58.2 tỷ), HDB(-11.9 tỷ), SBT(-11.3 tỷ). Các phiên trong tuần khối ngoại giao dịch tăng dần và chủ yếu cơ cấu danh mục với việc tăng cường mua ròng vào một số CP như VJC, BVH, HPG trong khi vẫn bán ròng đều nhóm VHM, EIB, HDB và YEG.

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại



Vnindex 959.18

▲ +9.49 (+1%)

Biến động Big Cap

| CP | Giá | +/- | % |
|-----|-------|---------|--------|
| CTG | 21.0 | 750 | 3.70 |
| VPB | 19.2 | 650 | 3.50 |
| PLX | 63.5 | 2,000 | 3.25 |
| VJC | 123.3 | 3,800 | 3.18 |
| MBB | 21.3 | 650 | 3.15 |
| VRE | 34.9 | 900 | 2.65 |
| PNJ | 73.7 | 1,900 | 2.65 |
| HNG | 15.8 | 400 | 2.61 |
| TCB | 20.6 | 500 | 2.49 |
| HDB | 26.9 | 650 | 2.48 |
| VCB | 71.5 | 1,700 | 2.44 |
| MWG | 90.7 | 2,100 | 2.37 |
| BID | 32.7 | 650 | 2.03 |
| STB | 11.5 | 200 | 1.77 |
| HVN | 43.6 | 750 | 1.75 |
| FPT | 45.4 | 750 | 1.68 |
| SSI | 25.1 | 300 | 1.21 |
| GAS | 104.8 | 1,100 | 1.06 |
| TPB | 23.6 | 200 | 0.85 |
| BVH | 80.4 | 600 | 0.75 |
| KDH | 24.6 | 100 | 0.41 |
| VHM | 78.4 | 300 | 0.38 |
| NVL | 57.6 | 200 | 0.35 |
| ROS | 30.3 | 50 | 0.17 |
| VIC | 116.0 | 100 | 0.09 |
| DHG | 101.5 | - | - |
| VNM | 123.3 | (100) | (0.08) |
| SAB | 275.0 | (500) | (0.18) |
| EIB | 18.5 | (50) | (0.27) |
| MSN | 82.5 | (300) | (0.36) |
| POW | 15.5 | (150) | (0.96) |
| HPG | 23.6 | (250) | (1.05) |
| BHN | 92.0 | (1,200) | (1.29) |



Thị trường bị đè nén quá lâu và chỉ cần một mồi lửa tích cực từ thị trường quốc tế đã đủ để tạo một làn sóng hồi phục lan rộng. Vấn đề quan tâm nhất vẫn là dòng tiền vào thị trường chưa đủ nhiều và thị trường cần tạo động lực dài hơn để đủ sức thu hút nhà đầu tư mạnh dạn cơ cấu lại danh mục, gia tăng margin và thậm chí thay đổi dòng vốn chuyển vào chứng khoán thay thế cho các kênh khác. Chỉ số index ngày cuối tuần sẽ gặp thử thách lớn khi chạm lại vùng kháng cự cũ 960 đợt trước. Phiên thứ 6 cũng là ngày về của những cổ phiếu giá rẻ của đầu tuần vì vậy chỉ số sẽ có sự giằng co mạnh. Thị trường quốc tế đêm hôm qua với chỉ số DJ đã tăng trưởng rất mạnh đến gần 250 điểm là một điểm hỗ trợ tâm lý rất tốt cho nhà đầu tư hôm nay.

Chúng tôi vẫn nghiêng về kịch bản lạc quan cho thị trường trong giai đoạn này trừ khi có những biến động xấu bất thường từ quốc tế hoặc trong nước. Nhóm cổ phiếu ngân hàng sẽ vẫn là trụ cột và giữ vai trò dẫn dắt chỉ số. **VCB, MBB, BID, VPB, STB** là nhóm cổ phiếu ngân hàng ưu tiên mua vào và nắm giữ trong giai đoạn hiện tại. Một số nhóm cổ phiếu đang có dấu hiệu hồi phục có thể tích lũy lại như **HPG, SSI, PNJ, GAS**.

Tin doanh nghiệp:

FPT: Kết thúc 5 tháng đầu năm 2019, doanh thu của FPT tăng trưởng 20.2% so với cùng kỳ, đạt 9,961 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,432 tỷ đồng, tăng 20.9% so cùng kỳ năm 2018.

Thị trường nước ngoài mang về cho FPT 4,217 tỷ đồng doanh thu, tăng 36.5% và 663 tỷ đồng LNTT, tăng 35.9% so với năm trước. Tỷ trọng doanh thu và LNTT thị trường nước ngoài đóng góp vào kết quả hợp nhất của Tập đoàn lần lượt đạt 42% và 39%.

Đóng vai trò là động lực tăng trưởng chính của FPT, khối Công nghệ ghi nhận doanh thu và LNTT đạt lần lượt 5,400 tỷ đồng và 702 tỷ đồng, tăng tương ứng 23.9% và 45.3% so với cùng kỳ, tương đương 102% và 113% kế hoạch lũy kế.

Khối Viễn thông đạt 4,039 tỷ đồng doanh thu, tăng 17.1%, LNTT đạt 631 tỷ đồng, tăng 7.9%, tương đương 101% kế hoạch lũy kế. Trong đó, doanh thu và LNTT của mảng dịch vụ Viễn thông lần lượt đạt 3,827 tỷ đồng và 528 tỷ đồng, tăng lần lượt 17.6% và 8.5% so với cùng kỳ.



Bộ lọc cổ phiếu đã giảm nhiều:

| Ticker | Giá | Sto | RSI |
|--------|-------|------|------|
| KBC | 14.2 | 44.3 | 10.4 |
| TTF | 3.1 | 39.3 | 10.6 |
| DPG | 36.5 | 37.6 | 12.1 |
| HSL | 8.2 | 31.7 | 12.7 |
| TPB | 23.6 | 47.7 | 14.1 |
| CRE | 24.4 | 32.6 | 14.7 |
| VIB | 16.7 | 36.2 | 15.7 |
| DRC | 18.6 | 35.2 | 16.6 |
| IDI | 7.3 | 30.6 | 16.8 |
| DHG | 101.5 | 20.7 | 17.4 |
| DCM | 8.2 | 31.3 | 17.6 |
| HII | 12.4 | 34.6 | 17.8 |
| LDG | 8.6 | 32.9 | 18.0 |
| NVL | 57.6 | 41.7 | 18.4 |
| BMP | 43 | 45.6 | 18.6 |
| TCH | 20.1 | 35.3 | 18.8 |
| MSN | 82.5 | 36.1 | 20.2 |
| TCB | 20.6 | 31.0 | 20.5 |
| CMX | 22.1 | 43.2 | 21.2 |
| SCR | 7.3 | 50.1 | 21.7 |
| GEX | 22.2 | 45.0 | 21.8 |
| DAH | 8.4 | 52.3 | 22.2 |
| VSC | 31.9 | 40.9 | 22.2 |
| VNM | 123.3 | 35.2 | 22.5 |
| DAG | 6.2 | 22.9 | 23.6 |
| NBB | 21 | 50.0 | 23.9 |
| STB | 11.5 | 43.2 | 24.2 |
| KBC | 14.2 | 44.3 | 10.4 |

PNJ 73.7 (+2.6%)



Hỗ trợ mạnh: 70

Vùng mua: 72-73

Cắt lỗ: dưới 70

PNJ đã có đợt điều chỉnh mạnh gần 15% xuyên thủng đường EMA 200. Phiên hồi phục hôm qua cho tín hiệu tích cực và nhà đầu tư có thể gia tăng nắm giữ với mục tiêu PNJ có thể quay lại vùng giá 77 – 79.

VPB 19.2 (+3.5%)



Hỗ trợ mạnh: 18-19

Vùng mua: 19

Cắt lỗ: dưới 17

Giá VPB đã đi ngang trong 2 tháng gần nhất và đang cho tín hiệu phục hồi khả quan theo xu hướng tăng dần từ vùng giá 18 -> 19. Nhà đầu tư có thể gia tăng nắm giữ với mục tiêu 21 – 23 trong ngắn hạn 2 đến 3 tháng.

STB 11.5 (+1.8%)



Hỗ trợ mạnh: 10

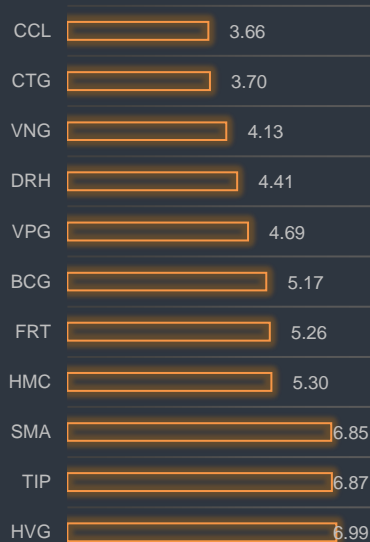
Vùng mua: 11-11.5

Cắt lỗ: dưới 10

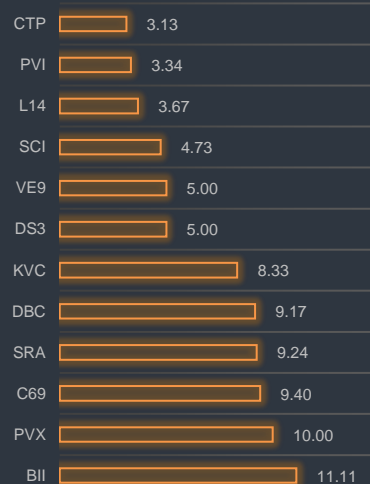
Xu hướng giảm trong trung hạn. STB đang về sát ngưỡng hỗ trợ mạnh 11 trong 6 tháng gần nhất. Nhà đầu tư có thể mua quanh vùng giá này và kỳ vọng STB quay lại ngưỡng 13 – 13.5 từ 2 đến 3 tháng.

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



DL1 - CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai – Dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2019 với doanh thu thuần 200 triệu đồng và lợi nhuận 20 triệu đồng. Con số này rất nhỏ so với kết quả đạt được ở năm 2018 (184 tỷ đồng doanh thu và 18 tỷ đồng lãi ròng). Trong giai đoạn từ 2008-2018, lợi nhuận ít nhất DL1 có được là 2 tỷ đồng.

SCR - CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín - TTC Land – Đã thông qua việc phát hành 300 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo với mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu. Kỳ hạn trái phiếu tối đa 36 tháng và thời điểm phát hành dự kiến trong tháng 7. Với số tiền huy động từ trái phiếu này, TTC Land mong muốn tăng quy mô vốn hoạt động.

NKG – CTCP Thép Nam Kim – Năm 2019 công ty dự kiến doanh thu 15.500 tỷ, tăng trưởng 5%; đặc biệt lợi nhuận sau thuế 295 tỷ đồng, gấp hơn 5 lần năm 2018.

SRA - CTCP Sara Việt Nam - HĐQT dự kiến trình Đại hội cổ đông thường niên sắp tới kế hoạch kinh doanh năm 2019 với tổng doanh thu giảm 11% so với thực hiện năm trước xuống 350 tỷ đồng. Nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 5% lên 110 tỷ đồng.

CEO - CTCP Tập đoàn C.E.O - Mục tiêu của Tập đoàn đến năm 2021 quy mô doanh thu đạt 8.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 800 tỷ đồng, tổng tài sản đạt mức 13.800 tỷ đồng.

CCL - CTCP Đầu tư và Phát triển đô thị Dầu khí Cửu Long - Ngày 27/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 28/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 2%, thanh toán bắt đầu từ ngày 24/7/2019.

HNG - CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai - Đã thông qua quyết định chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cao su Đông Dương (HNG sở hữu 100% vốn). Bên nhận chuyển nhượng là CTCP Sản xuất chế biến và phân phối nông nghiệp Thadi.

AGF - CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang - Ngày 18/6, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định đưa cổ phiếu AGF vào diện tạm ngừng giao dịch kể từ ngày 15/6/2019. Nguyên nhân do, AGF tiếp tục vi phạm công bố thông tin sau khi đã bị đưa vào diện kiểm soát đặc biệt trước đó.



Nhóm VN30

| VN30 | Giá | % | TB KLGD 5 phiên gần nhất | NN Mua | NN Bán | EPS | PE | P/Bv | Giá thấp nhất 6T | Giá cao nhất 6T | RSI |
|------|-------|-------|--------------------------------|-----------|-----------|--------|-------|------|---------------------|--------------------|------|
| CII | 22.6 | 0.67 | 18,732 | 133,470 | 108,210 | 225 | 100.6 | 1.1 | 22.5 | 26.3 | 43.5 |
| CTD | 97 | -0.51 | 78,844 | 300 | 6,390 | 18,125 | 5.4 | 0.9 | 96.8 | 160.2 | 17 |
| CTG | 21 | 3.7 | 526,748 | 531,430 | 400,000 | 1,483 | 14.2 | 1.1 | 17.9 | 23.4 | 56.8 |
| DHG | 101.5 | 0 | 96,056 | 2,890 | 5,250 | 4,726 | 21.5 | 4.4 | 72.3 | 120 | 20.7 |
| DPM | 16.3 | 0.31 | 380,738 | 370,930 | 770,690 | 1,460 | 11.2 | 0.8 | 16.3 | 22.2 | 34.6 |
| EIB | 18.5 | -0.27 | 22,384 | - | 72,740 | 404 | 45.8 | 1.5 | 13.9 | 18.7 | 55 |
| FPT | 45.4 | 1.68 | 146,452 | - | - | 4,043 | 11.2 | 2.3 | 36.3 | 45.9 | 58.8 |
| GAS | 104.8 | 1.06 | 1,538,928 | 42,520 | 18,400 | 6,543 | 16.0 | 4.5 | 81.4 | 114 | 50.8 |
| GMD | 26.1 | 0.58 | 977,834 | - | - | 2,323 | 11.2 | 1.3 | 25.1 | 28.4 | 47.1 |
| HDB | 26.9 | 2.48 | 143,218 | 106,510 | 550,200 | 2,939 | 9.2 | 1.6 | 26 | 31.9 | 49.3 |
| HPG | 23.6 | -1.05 | 306,624 | 2,269,400 | 2,314,760 | 2,956 | 8.0 | 1.5 | 21 | 27.2 | 46.4 |
| MBB | 21.3 | 3.15 | 1,022,026 | - | - | 3,029 | 7.0 | 1.3 | 18 | 22.4 | 58.6 |
| MSN | 82.5 | -0.36 | 248,000 | 115,400 | 168,220 | 4,485 | 18.4 | 3.2 | 76.2 | 91.3 | 36.1 |
| MWG | 90.7 | 2.37 | 138,990 | - | - | 7,177 | 12.6 | 4.0 | 80 | 90.7 | 64.2 |
| NVL | 57.6 | 0.35 | 316,102 | 10,530 | - | 3,722 | 15.5 | 2.7 | 55.5 | 65.2 | 41.7 |
| PNJ | 73.7 | 2.65 | 499,324 | - | - | 4,797 | 15.4 | 4.1 | 66.6 | 82 | 42.4 |
| REE | 32.2 | 0.94 | 19,220 | - | 570 | 5,617 | 5.7 | 1.1 | 28.3 | 34.7 | 50.1 |
| ROS | 30.3 | 0.17 | 263,536 | 33,750 | 210 | 327 | 92.5 | 2.9 | 29.8 | 42 | 46.7 |
| SAB | 275 | -0.18 | 110,196 | 73,830 | 53,460 | 6,678 | 41.2 | 10.9 | 231 | 281.8 | 63.3 |
| SBT | 17.2 | -0.29 | 524,710 | 18,330 | 683,920 | 850 | 20.2 | 1.5 | 16.7 | 21.1 | 38.3 |
| SSI | 25.1 | 1.21 | 495,132 | 397,500 | 336,110 | 1,901 | 13.2 | 1.4 | 24.5 | 29.5 | 48.7 |
| STB | 11.5 | 1.77 | 66,212 | 716,420 | 541,630 | 1,241 | 9.3 | 0.8 | 11.1 | 13.1 | 43.2 |
| TCB | 20.6 | 2.49 | 1,004,514 | - | - | 2,434 | 8.5 | 1.3 | 20.1 | 27.8 | 31 |
| VCB | 71.5 | 2.44 | 326,984 | 650,450 | 488,240 | 4,372 | 16.4 | 3.6 | 52.7 | 71.5 | 69.8 |
| VHM | 78.4 | 0.38 | 2,408,772 | 395,800 | 1,361,440 | 3,842 | 20.4 | 5.7 | 72 | 96.7 | 28.3 |
| VIC | 116 | 0.09 | 14,500 | 243,350 | 121,740 | 1,049 | 110.6 | 5.5 | 95.3 | 121.3 | 53.6 |
| VJC | 123.3 | 3.18 | 1,412,828 | 215,750 | 17,310 | 9,812 | 12.6 | 4.3 | 109.5 | 125 | 58.3 |
| VNM | 123.3 | -0.08 | 375,698 | 391,980 | 863,890 | 5,924 | 20.8 | 7.6 | 118.6 | 149.8 | 35.2 |
| VPB | 19.2 | 3.5 | 591,408 | - | - | 2,718 | 7.1 | 1.3 | 17.9 | 22.5 | 64.1 |
| VRE | 34.9 | 2.65 | 60,312 | 3,361,400 | 3,106,490 | 1,064 | 32.8 | 2.8 | 26.7 | 36.9 | 52.6 |

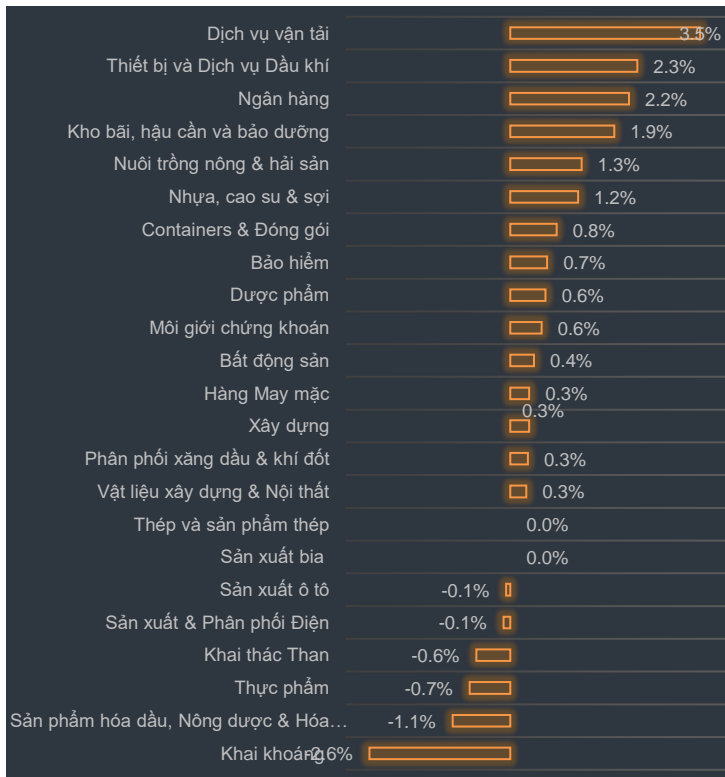
Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

| Mã CK | Sàn | Giá đóng cửa | KLGD | P/E | P/B | KL Mua | KL Bán | Room NN (còn lại) | Vốn hóa (tỷ VND) | Tỷ lệ nắm giữ | EPS | Book Value |
|-------|-------|--------------|------------------|--------------|-------------|------------------|------------------|----------------------|------------------|---------------|--------------|---------------|
| VCB | HOSE | 71.5 | 85,893 | 16.4 | 3.6 | 650,450 | 488,240 | 230,850,011 | 265,185 | 23.78 | 4,372 | 19,661 |
| CTG | HOSE | 21 | 115,550 | 14.2 | 1.1 | 531,430 | 400,000 | 1,565,310 | 78,191 | 29.96 | 1,483 | 18,751 |
| BID | HOSE | 32.7 | 37,062 | 15.2 | 2.1 | 69,300 | 69,100 | 919,587,621 | 111,792 | 3.10 | 2,150 | 15,666 |
| MBB | HOSE | 21.3 | 65,127 | 7.0 | 1.3 | - | - | - | 45,015 | 20.00 | 3,029 | 16,338 |
| TCB | HOSE | 20.6 | 172,414 | 8.5 | 1.3 | - | - | 6 | 72,030 | 22.51 | 2,434 | 15,385 |
| VPB | HOSE | 19.2 | 138,184 | 7.1 | 1.3 | - | - | - | 47,170 | 22.72 | 2,718 | 14,727 |
| STB | HOSE | 11.5 | 40,356 | 9.3 | 0.8 | 716,420 | 541,630 | 174,795,849 | 20,742 | 14.36 | 1,241 | 14,125 |
| EIB | HOSE | 18.5 | 215,854 | 45.8 | 1.5 | - | 72,740 | 2,656,162 | 22,745 | 29.79 | 404 | 12,393 |
| HDB | HOSE | 26.9 | 72,173 | 9.2 | 1.6 | 106,510 | 550,200 | 51,737,355 | 26,389 | 24.73 | 2,939 | 16,759 |
| TPB | HOSE | 23.6 | 16,168 | 10.1 | 1.8 | - | - | 4 | 20,074 | 30.00 | 2,343 | 13,335 |
| SHB | HNX | 7.1 | 29,987 | 4.9 | 0.5 | 50,000 | 5,000 | 243,300,894 | 8,542 | 15.98 | 1,457 | 14,185 |
| ACB | HNX | 29.6 | 42,039 | 7.6 | 1.6 | - | - | - | 36,916 | 30.00 | 3,877 | 17,947 |
| NVB | HNX | 8.3 | 20,006 | 70.4 | 0.8 | - | - | 90,214,890 | 4,002 | 0.05 | 118 | 10,553 |
| LPB | UPCOM | 7.9 | 4,155 | 6.9 | 0.6 | - | - | 8,338,884 | 7,016 | 4.06 | 1,145 | 13,081 |
| BAB | UPCOM | 20.5 | 117 | 15.9 | 1.5 | - | - | 165,000,000 | 11,275 | - | 1,287 | 13,233 |
| VIB | UPCOM | 16.7 | 1,974 | 5.2 | 1.1 | - | - | - | 12,681 | 20.50 | 3,232 | 14,821 |
| KLB | UPCOM | 10.1 | 0 | 13.6 | 0.8 | - | - | 97,108,738 | 3,231 | - | 741 | 11,914 |
| | | | 1,057,059 | 15.71 | 1.38 | 2,124,110 | 2,126,910 | 1,985,155,724 | 792,995 | | 2,057 | 14,875 |

Tổng hợp kết quả kinh doanh Q1.2019

| (tỷ VND) | Doanh Thu Q1.2018 | Lợi Nhuận Q1.2018 | Doanh thu Q1.2019 | % Doanh thu | Lợi nhuận Q1.2019 | % Lợi Nhuận |
|-------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------|-------------------|-------------|
| Bán lẻ | 36,100 | 1,006 | 38,642 | 7.0% | 1,214 | 20.7% |
| Bảo hiểm | | 920 | | | 936 | 1.7% |
| Bất động sản | 64,033 | 8,405 | 57,196 | -10.7% | 8,196 | -2.5% |
| Công nghệ Thông tin | 8,091 | 587 | 7,818 | -3.4% | 685 | 16.7% |
| Dầu khí | 64,807 | 1,108 | 87,698 | 35.3% | 2,115 | 90.9% |
| Dịch vụ tài chính | 6,044 | 2,026 | 3,942 | -34.8% | 1,104 | -45.5% |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 63,504 | 5,989 | 65,451 | 3.1% | 6,379 | 6.5% |
| Du lịch và Giải trí | 43,495 | 2,872 | 45,408 | 4.4% | 3,044 | 6.0% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 45,816 | 5,344 | 45,061 | -1.6% | 5,364 | 0.4% |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | 27,203 | 1,259 | 27,007 | -0.7% | 1,317 | 4.6% |
| Hóa chất | 20,253 | 1,871 | 24,831 | 22.6% | 1,276 | -31.8% |
| Ngân hàng | | 18,327 | | | 20,532 | 12.0% |
| Ô tô và phụ tùng | 7,855 | 169 | 9,392 | 19.6% | 157 | -7.1% |
| Tài nguyên Cơ bản | 66,358 | 4,087 | 71,478 | 7.7% | 2,096 | -48.7% |
| Thực phẩm và đồ uống | 70,920 | 7,202 | 71,898 | 1.4% | 7,927 | 10.1% |
| Truyền thông | 1,284 | 128 | 1,176 | -8.4% | 118 | -7.8% |
| Viễn thông | 6,230 | 122 | 6,559 | 5.3% | 378 | 209.8% |
| Xây dựng và Vật liệu | 52,892 | 2,228 | 55,356 | 4.7% | 2,353 | 5.6% |
| Y tế | 10,875 | 631 | 11,416 | 5.0% | 614 | -2.7% |
| Sum | 595,760 | 64,281 | 630,329 | 5.8% | 65,805 | 2.4% |

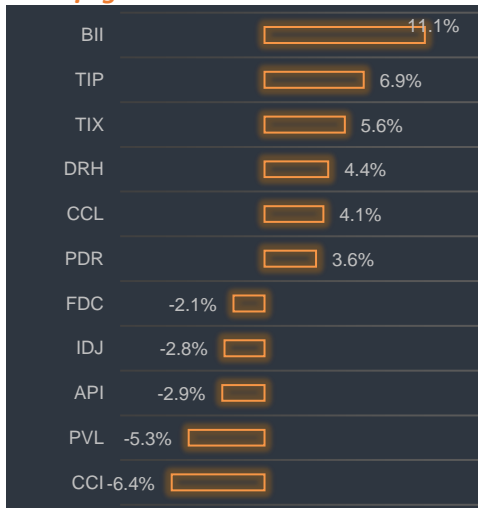
Tăng giảm ngành trong ngày



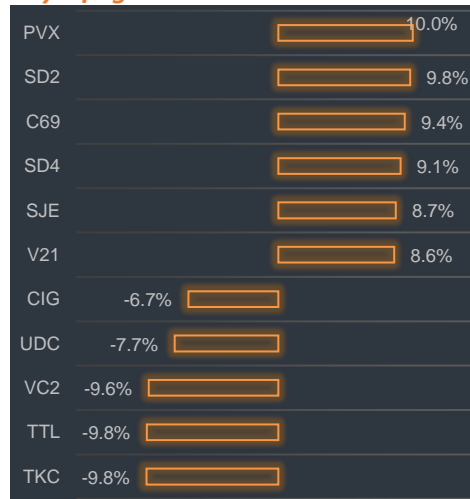
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

| | |
|----------------------|---------------|
| Bất động sản: | BII, TIP, TIX |
| Xây dựng: | PVX, SD2, C69 |
| Dầu khí: | PVC, PVD, PVB |
| Chứng khoán: | SBS, APG, HCM |
| Ngân hàng: | CTG, VPB, MBB |

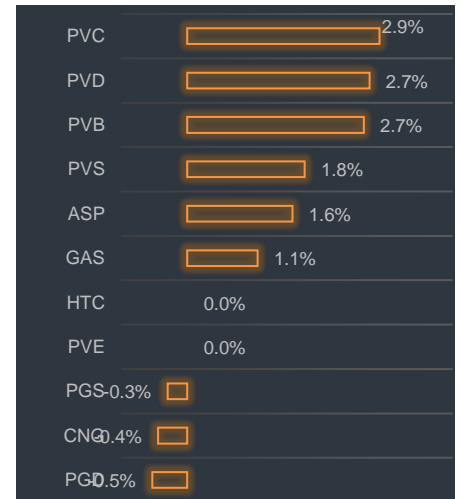
Bất động sản



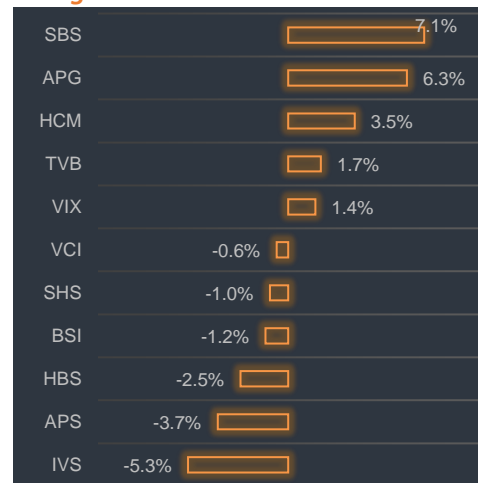
Xây dựng



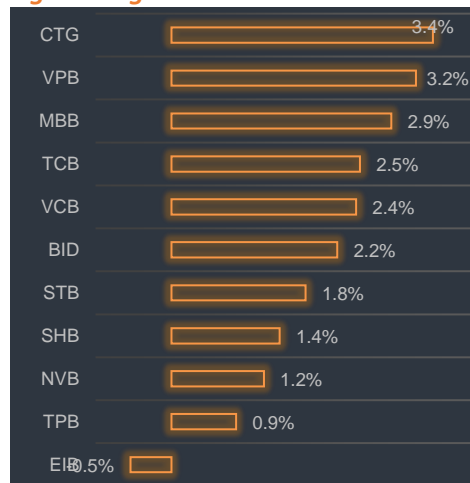
Dầu khí



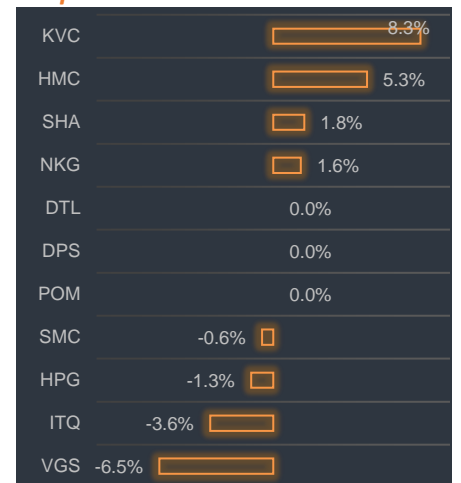
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931